

Thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng

Hoàng Thị Hiền*

*Phòng QLĐT và NCKH, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa

Received: 16/11/2023; Accepted: 26/12/2023; Published: 12/1/2024

Abstract: In the period from 2016 to 2020, the entire Party, the entire people, and the entire army implemented the Resolution of the 12th Congress in the context of complex and unpredictable developments in the world and in the country, creating a difficult time, opportunities and challenges for the Vietnamese revolution. It is necessary to evaluate achievements and limitations and draw lessons from 5 years of implementing the Resolution of the 12th Party Congress, creating a premise for implementing the Resolution of the 13th Party Congress to achieve higher results.

Keywords: Party, resolution, congress

I. Mở đầu

Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thực hiện Nghị quyết Đại hội (NQĐH) XII trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước diễn biến phức tạp, khó lường, tạo ra cả thời cơ và thách thức cho cách mạng Việt Nam. Vượt qua những khó khăn, thách thức, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, thực hiện NQĐH XII đã đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật. Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn tồn tại những hạn chế, khuyết điểm. Do đó, cần thiết phải đánh giá những thành tựu, hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm từ thực tiễn công cuộc đổi mới mà trực tiếp là 5 năm thực hiện NQĐH XII của Đảng, tạo tiền đề thực hiện NQĐH XIII của Đảng đạt kết quả cao hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những thành tựu đạt được

2.1.1. Kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng duy trì ở mức khá cao; kiềm lược, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên

So với nhiệm kỳ trước, kinh tế chuyển biến tích cực, toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát luôn được kiểm soát ở mức thấp, mặc dù năm cuối nhiệm kỳ bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 nhưng tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2016 - 2020 vẫn đạt khoảng 6%/năm. Quy mô nền kinh tế và thu nhập bình quân đầu người tăng lên (năm 2020, GDP ước đạt 271,2 tỉ USD và thu nhập bình quân đầu người ước đạt 2.779 USD/người/năm). Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động tăng từ 4,3%/năm giai đoạn 2011 - 2015 lên khoảng 6%/năm giai đoạn 2016 - 2020. Đặc biệt, năm 2020, trong bối cảnh đại dịch Covid-19, kinh tế thế giới suy thoái, tăng trưởng âm gần 4%, kinh tế

nước ta vẫn đạt mức tăng trưởng dương 2,91%, là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới. Việt Nam được thế giới ghi nhận, coi là điểm sáng trong việc thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép” vừa không chệch, ngăn chặn đại dịch Covid-19 thành công; vừa phục hồi, phát triển kinh tế, bảo đảm đời sống và an toàn cho người dân.

2.1.2. Các lĩnh vực xã hội, môi trường có nhiều tiến bộ, đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt

Các lĩnh vực, loại hình, sản phẩm văn hoá phát triển ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu mới, nhiều mặt của đời sống xã hội. Nhiều giá trị văn hoá truyền thống và di sản văn hoá được kế thừa, bảo tồn và phát huy. Hoạt động giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế về văn hoá khởi sắc. Phát triển toàn diện con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống tổ chức y tế tiếp tục được kiện toàn. Hệ thống chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu được tiếp tục hoàn thiện.

2.1.3. Chính trị - xã hội ổn định; QP, AN được giữ vững và tăng cường; quan hệ đối ngoại, HNQT ngày càng sâu rộng, hiệu quả

Trước tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, chúng ta đã coi trọng củng cố, tăng cường sức mạnh QP, AN, chủ động xử lý thành công các tình huống, không để bị động, bất ngờ. An ninh chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Hoạt động đối ngoại và HNQT được đẩy mạnh, không ngừng mở rộng và đi vào chiều sâu; kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước, đồng thời đóng góp tích cực, có trách nhiệm cho hoà bình, hợp tác, phát triển

của thế giới và khu vực, được cộng đồng quốc tế đồng tình ủng hộ, đánh giá cao; uy tín, vị thế của Đảng, Nhà nước, thể và lực của đất nước không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế.

2.1.4. Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ XHCN tiếp tục được phát huy

Nhờ phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, sự ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, sự tham gia đồng bộ, quyết liệt của cả HTCT dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự đồng lòng ủng hộ của nhân dân, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực, đặc biệt là từng bước kiểm soát có hiệu quả đại dịch Covid-19; từng bước phục hồi sản xuất, kinh doanh và các hoạt động kinh tế - xã hội; ổn định đời sống nhân dân; góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN; khẳng định bản lĩnh, ý chí, truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta, dân tộc ta.

2.1.5. CTXD, CD Đảng và xây dựng HTCT được đặc biệt chú trọng, triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả

Công tác xây dựng Đảng (CTXD) về chính trị được đặc biệt chú trọng. CTXD Đảng về tư tưởng được tăng cường. CTXD về đạo đức được đề cao, góp phần rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, "lợi ích nhóm". CTXD về tổ chức được thực hiện với quyết tâm chính trị cao, tập trung kiện toàn, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT có sự chuyển biến tích cực, rõ nét. Công tác cán bộ là "then chốt của then chốt" được đổi mới mạnh mẽ, đạt một số kết quả quan trọng. Việc chống chạy chức, chạy quyền được coi trọng, có chuyển biến. Công tác kiểm tra, giám sát và đấu tranh phòng, chống tham nhũng được triển khai quyết liệt, bài bản, đi vào chiều sâu, với quyết tâm chính trị rất cao, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, đạt nhiều kết quả rất quan trọng.

2.2. Những hạn chế, khuyết điểm

2.2.1. Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, CNH, HĐH còn chậm, chưa tạo được chuyển biến căn bản về mô hình tăng trưởng; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao

Thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN còn nhiều vướng mắc, bất cập chưa được tháo gỡ. Môi trường đầu tư kinh doanh chưa thực sự thông thoáng, minh bạch. Năng lực và trình độ công nghệ của nền kinh tế còn thấp. Nhiều doanh nghiệp nhà nước thực hiện tái cơ cấu và đổi mới cơ chế quản trị còn chậm; hiệu quả sản xuất, kinh doanh còn thấp. Phần lớn doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ, trình độ công nghệ thấp, năng lực tài chính và quản trị yếu. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài còn thiếu chọn lọc; sự kết

nối và chuyển giao công nghệ giữa các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước còn nhiều hạn chế.

2.2.2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội, BVMT chưa có nhiều đột phá, hiệu quả chưa cao

GD&ĐT, KH&CN chưa thực sự trở thành động lực then chốt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Văn hoá chưa được quan tâm tương xứng với kinh tế và chính trị, chưa thật sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững đất nước. Giảm nghèo chưa bền vững. Chất lượng dịch vụ y tế, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, còn nhiều khó khăn. Chính sách tiền lương, thu nhập, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phúc lợi xã hội chưa thật sự hiệu quả; thụ hưởng của người dân từ thành tựu phát triển của đất nước chưa hài hoà. Chất lượng môi trường tiếp tục xuống cấp.

2.2.3. QP, AN, đối ngoại còn một số bất cập

Việc quán triệt, tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về QP, AN, bảo vệ Tổ quốc có lúc, có nơi hiệu quả chưa cao. Công tác nắm tình hình, dự báo chiến lược về QP, AN có lúc chưa thật chủ động. An ninh trên một số địa bàn, lĩnh vực chưa thật vững chắc. Việc kết hợp kinh tế, văn hoá, xã hội với QP, AN ở một số địa phương, đơn vị thiếu hiệu quả, còn biểu hiện chủ quan, mất cảnh giác, nặng về lợi ích kinh tế đơn thuần, trước mắt. Hoạt động đối ngoại và HNQT có mặt, có lúc chưa theo kịp diễn biến của tình hình, chưa lường hết những tác động bất lợi. Chưa khai thác tốt và phát huy hiệu quả các quan hệ lợi ích đan xen với các đối tác quan trọng. Sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương trong công tác đối ngoại chưa chặt chẽ, thường xuyên.

2.2.4. Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ XHCN có mặt, có nơi chưa được phát huy đầy đủ

Các nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chưa được phát huy tốt. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa gương mẫu, chưa thực sự tôn trọng ý kiến, kiến nghị của nhân dân và giải quyết kịp thời những quyền, lợi ích hợp pháp, nguyện vọng chính đáng của người dân. Quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật.

2.2.5. CTXD, CD Đảng còn một số hạn chế

Công tác tư tưởng có nơi, có lúc chưa thực sự được cấp uỷ coi trọng, chưa kịp thời, thiếu thuyết phục. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa được quan tâm đúng mức, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu, một số vấn đề mới, khó, phức tạp chưa được làm sáng tỏ. Công tác đấu tranh phản bác, ngăn chặn các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao; công tác nắm bắt dư luận trước

những sự kiện, tình huống bất ngờ còn chưa kịp thời. Công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước còn lúng túng, hạn chế; công tác phát triển đảng viên ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo còn nhiều khó khăn.... Công tác quản lý, rèn luyện đảng viên còn thiếu chặt chẽ.

2.3. Những kinh nghiệm chủ yếu

2.3.1. Bài học về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng HTCT

Chú trọng đặc biệt CTXD, CD Đảng cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc trong CTXD Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Xây dựng Nhà nước và HTCT trong sạch, vững mạnh toàn diện; hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Công tác cán bộ phải thực sự là “then chốt của then chốt”, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, nhất là uỷ viên Bộ Chính trị, uỷ viên Ban Bí thư, uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương.

2.3.2. Bài học về phát huy vai trò của quần chúng nhân dân.

Phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

2.3.3. Bài học về tổ chức, chỉ đạo thực hiện nghị quyết

Phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, tích cực, có bước đi phù hợp, phát huy mọi nguồn lực, động lực và tính ưu việt của chế độ xã hội; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn; đề cao trách nhiệm người đứng đầu gắn liền với phát huy sức mạnh đồng bộ của hệ thống chính trị, giữ vững kỷ cương; coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; thực hiện tốt sự phối hợp, kết hợp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành; coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế; tạo đột phá để phát triển.

2.3.4. Bài học về giải quyết các mối quan hệ trong quá

trình phát triển

Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, bảo đảm hài hoà giữa kế thừa và đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, văn hoá, xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, con người, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường; giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữa độc lập, tự chủ với tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế; thực sự coi trọng, phát huy hiệu quả vai trò của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong phát triển đất nước.

2.3.5 Bài học về xử lý các vấn đề quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, không để bị động, bất ngờ; kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc đi đôi với giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường; xử lý đúng đắn, hiệu quả mối quan hệ với các nước lớn và các nước láng giềng, đánh giá đúng xu thế, nắm bắt đúng thời cơ; phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp của đất nước; khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

3. Kết luận

Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ Đại hội XII có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ tạo được dấu ấn nổi bật, mà còn góp phần củng cố niềm tin, tạo ra động lực mới, khí thế mới để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vững vàng vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng thời cơ, thuận lợi, đưa đất nước bước vào một thời kỳ phát triển mới. Hiện nay, trên thế giới và khu vực, hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn và ở trong nước, những kết quả của quá trình đổi mới đã tạo nền tảng để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tình hình chính trị - xã hội ổn định; uy tín và vị thế của đất nước trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao... Do đó, cần tiếp tục nghiên cứu quá trình thực hiện nghị quyết của Đảng qua các kỳ đại hội để kịp thời đúc rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho sự lãnh đạo của Đảng.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập II, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.